

Name:..... Class:.....

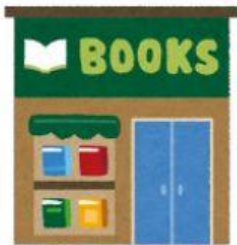
VIETNAMESE AS A FOREIGN LANGUAGE WEEK 13

1. Match:



Cửa hàng

Nhà sách



Rạp chiếu phim

Nhà hàng



Tiệm cà phê

Siêu thị



Bệnh viện

Trường học



2. Odd one out:

a. bác sĩ phục vụ ca sĩ buổi tối

b. bệnh viện nghe nhạc cửa hàng siêu thị

3. Write (look at the example):

Ex: Anh đang làm việc ở đâu?

→ Anh đang làm việc ở nhà hàng.

a. Chị đang làm việc ?



→

b. Bạn đang ?



→

c. Cô ?



→

d. Chú ?



→

e. Anh..... ?



→